TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/12/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chìu; bà Nguyễn Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Văn T, sinh ngày 13/5/1991; CCCD số 030091003817 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2017.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản: Công ty Luật TNHH Thông Tuệ; Địa chỉ trụ sở: Số 105, phố Đình Thôn, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sỹ A - Giám đốc; Người được phân công giao nhận tài liệu: Chị Vương Thị Lan Anh, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn Uông Hạ, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh ngày 12/12/1985; CCCD số 030185013357 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2021.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Tạ Văn T trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố Hải Phòng) ngày 27/02/2023. Sau khi kết hôn anh chị không sống cùng nhau mà mỗi người ở một nơi, cuối tuần chị Th mới về nhà anh ở. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do lối sống, suy nghĩ trái ngược nhau. Từ tháng 4/2024 mâu thuẫn trầm trọng hơn, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, không xây dựng được cuộc hôn nhân hạnh phúc, đời sống chung rơi vào trạng thái bế tắc. Anh cảm thấy vô cùng mệt mỏi và không muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh xác định vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh ủy quyền cho Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Thông Tuệ thay anh giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được anh T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - chị Vương Thị Lan A trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của anh T, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh T biết, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn xin ly hôn và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Bùi Thị M và bà Phạm Thị L trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến tháng 4/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà M trình bày thì chị Th không quan tâm đến bà khi về sống chung một nhà, không chịu khó làm việc nhà, bà nhắc nhở thì chị nhiếc móc, chửi bới bà, vợ chồng từ việc rửa bát cũng xảy ra cãi nhau. Theo bà L trình bày, mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, quan điểm sống bất đồng, anh Tiến thường nghe lời mẹ, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình hai bên nhiều lần lựa lời khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh T có đơn xin ly hôn, chị Th đã nhận được các văn bản do Tòa án gửi, nhưng do chị bận đi làm nên không có mặt theo yêu cầu của Tòa án được, chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn, hai bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo xác minh tại thôn Cao Duệ, xã T: Anh T, chị Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống với nhau tại địa phương nên địa phương không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng.

Chỉ biết từ cuối năm 2024, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hiện tại chị vẫn đi làm công ty và đang sinh sống tại dịa phương. Tòa án xuống làm việc nhiều lần nhưng chị Th đi làm công ty không có nhà. Nay anh Tiến có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tạ Văn T về việc đề nghị xin ly hôn chị Hoàng Thị Th.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Hoàng Thị Th hiện đang cư trú tại thôn Ca, xã T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Tại phiên tòa, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn T và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố Hải Phòng) ngày 27/02/2023 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T nghe theo mẹ không quan tâm đến chị Th, chị Th không khéo léo trong cư xử với gia đình nhà chồng khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không có sự tôn trọng, gắn kết. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th. Chị Th đã được Tòa án thông báo về việc anh Tiến có đơn xin ly hôn và triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ chị Th có ý thức bỏ mặc, không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hơn nữa chị cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tiến và chị Thúy đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Anh T xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Tạ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn T, xử cho anh Tạ Văn T ly hôn chị Hoàng Thị Th.

2. Về con chung, tài sản chung: Không có.

3. Về án phí: Anh Tạ Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0003734 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (do chị Vương Thị Lan Anh nộp thay). Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân

gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Tạ Văn T, chị Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;*
- *UBND xá Lai Khê, TP. Hải Phòng;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện